TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2021/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2021/QĐXXST-HS ngày 28/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐ-TA ngày 12/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2021/QĐ-TA ngày 12/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2021/QĐ-TA ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm: 1953, tại tỉnh H; thường trú: 93/11 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; tạm trú: Lô 5, đường N5, khu tái định cư Đại học quốc gia, khu phố C, phường B1, thành phố D, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn K (đã chết), con bà Đoàn Thị M (đã chết), bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1946, nhỏ nhất sinh năm 1961, bị cáo có vợ Trần Thị X (đã chết), bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền sự, tiền án: Không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Trần Thị X, sinh năm 1954 (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thị X:

+ Anh Trần Văn Q. Sinh năm 1973. Địa chỉ: khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T. Sinh năm 1980. Địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: phường Bình An, thành phố D, tỉnh B. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty TNHH Phát triển vật liệu xây dựng N; địa chỉ: Số 86/07/20, Đình Phong Phú, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 61, Ngô Quyền, thị trấn KG, huyện L, tỉnh Q, là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát triển vật liệu xây dựng N. Vắng mặt.

+ Anh Trịnh Quốc KH, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị TH, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn Đ không có giấy phép lái xe mô tô hai bánh (hạng A1) nhưng vẫn sử dụng xe mô tô hai bánh để làm phương tiện đi lại. Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, bị cáo Đồng điều khiển xe mô tô biển số 89H2-8300 chở theo vợ là bà Trần Thị Xem lưu thông trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khi đi đến giao lộ giao nhau giữa đường Mỹ Phước - Tân Vạn với đường Quốc lộ 1K thuộc địa chỉ khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B, bị cáo Đồng điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường Quốc lộ 1K thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải ben biển số 51D-354.92 do anh Trịnh Quốc KH điều khiển đang lưu thông đi thẳng phía làn đường bên trái làm xe bị cáo Đ điều khiển ngã xuống đường, bà X bị bánh xe ô tô bên phải cán qua người và chết tại bệnh viện, bị cáo Đ bị thương gãy tay, gãy chân, xe mô tô hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 09 giờ 40 phút ngày 01/8/2020 tại giao lộ đường Mỹ Phước - Tân Vạn với Quốc lộ 1K, thuộc khu phố C, phường B1, thành phố D, tỉnh B thể hiện (bút lục 37, 38).

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Khu vực giao lộ đường Mỹ Phước - Tân Vạn với Quốc lộ 1K. Mặt đường khô ráo, bằng phẳng, thảm nhựa bê tông cứng, không có chướng ngại vật trên đường. Đường có đèn tín hiệu giao thông hoạt động. Đường Mỹ Phước - Tân Vạn có dãy phân cách bê tông cứng, các phương tiện lưu thông hai chiều. Mỗi phần đường có 03 làn xe: làn ô tô 4,3m, làn ô tô tải 3,5m, làn mô tô 3,2m. Đường quốc lộ 1K có dãy phân cách bê tông cứng, các phương tiện lưu thông hai chiều. Mỗi phần đường có 03 làn xe: làn ô tô 4,2m, làn ô tô tải 3,5m, làn mô tô 3,2m.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe mô tô biển số 89H2 - 8300; (2) vết cày xe mô tô biển số 89H2 - 8300; (3) chụp đèn xe mô tô biển số 89H2 - 8300; (4) gác chân xe mô tô biển số 89H2 - 8300; (5) mũ bảo hiểm; (6) 6a, 6b vết máu nạn nhân; (7) vết mũ bể, kính vỡ; (8) trụ đèn tín hiệu giao thông trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn. (9) 9a, 9b góc ngã tư giao lộ; (10) 10a, 10b đầu dãy phân cách bê tông mở trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn;(11) Vạch sơn dừng chờ đèn tín hiệu giao thông trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn; (12) 12a, 12b đảo phân tuyến bê tông tại khu vực giao lộ ngã tư.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Lấy trụ đèn tín hiệu giao thông (8), góc giao lộ (9a, 9b), vạch sơn dừng chờ đèn tín hiệu (11) và đầu dãy phân cách bê tông (10a, 10b) làm các điểm mốc cố định.

Lấy mép lề đường bên phải đường Mỹ Phước - Tân Vạn hướng Quốc lộ 1A đi An Phú làm mép lề chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Xe mô tô biển số 89H2 – 8300 sau tai nạn, xe bị ngã đổ sang trái, đầu xe hướng về quốc lộ 1K đi hướng Biên Hòa, đuôi xe hướng về đầu dãy phân cách 10a, xe bị hư hỏng biến dạng. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn 6,1m, trục bánh sau cách lề chuẩn 7,3m. Trục bánh xe trước cách điểm mốc 8 là 15,2m, cách điểm mốc 9a là 6,8m, trục bánh sau cách điểm mốc 11 là 19,2m.

- Vết cày do xe mô tô biển số 89H2 - 8300 tạo trên mặt đường có dạng đường thẳng, không liên tục, dài 3m, có chiều hướng từ quốc lộ 1A đi An Phú, hướng từ trái qua phải. Đầu vết cày nằm trên làn xe ô tô của đường Mỹ Phước-Tân Vạn cách lề chuẩn 8,4m.

- Các mảnh vỡ của xe mô tô biển số 89H2 - 8300 rơi tại khu vực hiện trường gồm chụp đèn đầu xe, gác chân sau bên trái xe mô tô, vết mảnh kính vỡ, mũ bể. Chụp đèn xe cách lề chuẩn 6,9m, cách trục bánh sau xe mô tô 1,4m. Gác chân sau 4 cách lề chuẩn 6,7m. Vết mũ bể, kính vỡ rộng 4x2m. Gác chân 4 cách trục bánh sau xe mô tô 1,4m.

- Mũ bảo hiểm của người đi xe mô tô cách lề chuẩn 6,1m, cách chụp đèn 3 là 3,4m.

- Vết máu của người đi xe mô tô 1 trên mặt đường có dạng chảy loang, không rõ hình dạng. Vết máu 6a cách lề chuẩn 7,4m, cách gác chân 4 là 1,9m, cách mũ bảo hiểm 5 là 1,7m. Vết máu 6b cách lề chuẩn 6m, cách mũ bảo hiểm 51,1m, cách điểm mốc 10b là 27,3m.

- Xe ô tô tải ben biển số 51D - 354.92 sau tai nạn được tài xế chạy vào dừng sát lề đường, cách ngã tư 100m để tránh gây ùn tắc giao thông trên đường và thay vỏ xe (hoán đổi vị trí vỏ).

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 598/PC09 - GĐPY ngày 08/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương của bà Trần Thị X kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài nhiều vết sây sát da, tụ máu; vỡ xương hộp sọ; xuất huyết dưới nhện; dập não.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Thị X là: Đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não).

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 36/KLGĐ - PC09 ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận tại thời điểm giám định xe ô tô tải ben biển số 51D - 354.92 xác định:

- Hệ thống lái: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Vật chứng thu giữ, xử lý:

1. Xe ô tô tải ben hiệu SHACMAN biển số 51D – 354.92 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH phát triển vật liệu xây dựng N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho Công ty TNHH phát triển vật liệu xây dựng N.

2. Xe mô tô biển số 89H2 - 8300 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị TH, chị TH không biết bố chồng là ông Trần Văn Đ sử dụng xe gây tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho chị TH.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Mạnh H là đại diện chủ xe ô tô đã hỗ trợ chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Trần Thị X với tổng số tiền 111.000.000 đồng. Anh Trần Văn Q là đại diện gia đình bị hại đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

- Anh Trịnh Quốc KH là lái xe ô tô đã hỗ trợ chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Trần Thị X với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Anh Trần Văn Q là đại diện gia đình bị hại đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 145/CT – VKS ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Đ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị cáo Trần Văn Đ xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của những người đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Bãi nại cho bị cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai thể hiện: vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, bị cáo Trần Văn Đồng không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 89H2-8300 chở theo vợ là bà Trần Thị Xem, khi đến giao lộ ngã tư giao nhau giữa đường Mỹ Phước - Tân Vạn với

đường Quốc lộ 1K thuộc khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh B, bị cáo Đồng không quan sát, điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái để vào đường Quốc lộ 1K để xảy ra va chạm với xe ô tô tải ben mang biển số 51D-354.92 do Trịnh Quốc KH điều khiển đang lưu thông đi thẳng phía làn đường bên trái hậu quả làm bà Xem chết tại bệnh viện. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Trần Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 145/CT - VKS ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có công với cách mạng, là thương binh hạng 3/4, gia đình bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, vợ bị cáo là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản người bị hại, đồng thời ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra nhiều, có diễn biến phức tạp. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[6] Xét, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện bị cáo là thương binh, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trong vụ án này bị hại là vợ của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục. Qua đây cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung tại địa phương. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 132/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

[7] Quá trình điều tra thu giữ xe ô tô tải ben hiệu SHACMAN biển số 51D – 354.92 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH phát triển vật liệu xây dựng N. Xe mô tô biển số 89H2 – 8300 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị TH. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Trần Thị X đã được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh B đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo Đ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Bình An, thành phố D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 132/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Dĩ an;
- Công an TP Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Kiều Thị Uyên